TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14-9-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hùng

2. Ông Trịnh Hữu Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Oanh là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2022/TLST–HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Đại N – sinh năm 1982

Trú tại: Thôn C - xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

(ông N có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Đỗ Thị C – sinh năm 1982

Trú tại: Thôn C - xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

(bà C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện không ghi ngày tháng năm, đơn khởi kiện ghi ngày 16 tháng 5 năm 2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Đại N trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Trần Đại N và bà Đỗ Thị C tự nguyên tìm hiểu, yêu thương nhau và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2013 và không có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Sau đó ông Trần Đại N và bà Đỗ Thị C tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 09/5/2014. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì tuy nhiên đến tháng 02 năm 2017 thì bà Đỗ Thị C đã bỏ đi khỏi địa phương và không liên lạc gì về cho gia đình ông N. Ông Trần Đại N đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tuyên bố một người mất tích đối với bà Đỗ Thị C và đã được Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 02/2021/QĐST-VDS ngày 22/10/2021 (án có hiệu lực) đã quyết định tuyên bố bà Đỗ Thị C, sinh năm 1982, nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là mất tích. Ông N cũng đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng hiện nay ông N không có tin tức gì về bà Đỗ Thị C. Từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đang sống ly thân thời gian dài không ai quan tâm đến ai nên ông Trần Đại N yêu cầu được ly hôn với bà Đỗ Thị C.

- Về con chung: Trong thời gian sống chung trước khi đăng ký kết hôn ông Trần Đại N và bà Đỗ Thị Cẩm s được 01 con chung là Trần Ngọc Như Ý – sinh ngày 13/12/2013, sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng ông Trần Đại N và bà Đỗ Thị Cẩm s được 01 con chung là Trần Ngọc Minh T – sinh ngày 08/02/2016. Ông N có chỗ ở hợp pháp và có thu nhập đủ điều kiện nuôi con chung. Hiện nay con chung Trần Ngọc Như Ý đang ở với ông N. Khi ly hôn ông Trần Đại N yêu cầu được nuôi 02 con chung là Trần Ngọc Như Ý – sinh ngày 13/12/2013 và Trần Ngọc Minh T – sinh ngày 08/02/2016 cho đến khi 02 con chung đến tuổi thành niên và ông Trần Đại N không yêu cầu bà Đỗ Thị C cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Trần Ngọc Như Ý – sinh ngày 13/12/2013 và Trần Ngọc Minh T – sinh ngày 08/02/2016.

- Về tài sản chung: Ông Trần Đại N trình bày vợ chồng ông Trần Đại N và bà Đỗ Thị C không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Trần Đại N trình bày vợ chồng ông Trần Đại N và bà Đỗ Thị C không có nợ chung.

Ngoài ra ông Trần Đại N không trình bày hay yêu cầu gì khác.

* Bị đơn bà Đỗ Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của bị đơn bà Đỗ Thị C.

Vụ án đã được Toà án đưa ra hoà giải nhiều lần nhưng không tiến hành hòa giải được vì lý do vắng mặt bị đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng đã có bài phát biểu đánh giá về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đánh giá về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Bài phát biểu đã đánh giá Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đánh giá nguyên đơn ông Trần Đại N chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn bà Đỗ Thị C không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đại N cho ông Trần Đại N được ly hôn với bà Đỗ Thị C, về con chung đề nghị giao 02 con chung là Trần Ngọc Như Ý – sinh ngày 13/12/2013 và Trần Ngọc Minh T – sinh ngày 08/02/2016 cho ông Trần Đại N nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung nguyên đơn ông N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và bị đơn bà C không có ý kiến nên đề nghị không xem xét về cấp dưỡng nuôi con chung, về án phí ông Trần Đại N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Trần Đại N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Đỗ Thị C, bị đơn bà Đỗ Thị C có nơi cư trú tại thôn C - xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án tranh chấp ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Đỗ Thị C là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hôn nhân:

Ông Trần Đại N và bà Đỗ Thị C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H – huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng vào ngày 09/5/2014 vì vậy hôn nhân được xác lập giữa ông N và bà C là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn ông N trình bày ông Trần Đại N và bà Đỗ Thị C tự nguyên tìm hiểu, yêu thương nhau và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau đó ông Trần Đại N và bà Đỗ Thị C tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 09/5/2014. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì tuy nhiên đến tháng 02 năm 2017 thì bà Đỗ Thị C đã bỏ đi khỏi địa phương và không liên lạc gì về cho gia đình ông N. Ông Trần Đại N đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tuyên bố một người mất tích đối với bà Đỗ Thị C và đã được Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm

Đồng ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 02/2021/QĐST-VDS ngày 22/10/2021 (án có hiệu lực) đã quyết định tuyên bố bà Đỗ Thị C, sinh năm 1982, nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là mất tích. Ông N cũng đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng hiện nay ông N không có tin tức gì về bà Đỗ Thị C. Từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đang sống ly thân thời gian dài không ai quan tâm đến ai nên ông Trần Đại N yêu cầu được ly hôn với bà Đỗ Thị C. Căn cứ vào quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 02/2021/QĐST-VDS ngày 22/10/2021 (án có hiệu lực) của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng thì thấy rằng ngày 22/10/2021 Tòa án đã quyết định tuyên bố bà Đỗ Thị C, sinh năm 1982, nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là mất tích. Như vậy, từ khi Tòa án tuyên bố bà Đỗ Thị C là mất tích cho đến nay thì bà C vẫn không trở về sống chung với ông N nên ông N đã tiếp tục khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà C. Bị đơn bà Đỗ Thị C đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm, trở về đoàn tụ nhưng bị đơn không đến và cũng không cho biết ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ bị đơn đã không còn mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững. Căn cứ biên bản xác minh ngày 29/7/2022 của Tòa án tại Hội liên hiệp phụ nữ xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng về hôn nhân giữa ông Trần Đại N và bà Đỗ Thị C thì bà C đã bỏ đi khỏi nơi cư trú từ năm 2017 đến nay nên bà C và ông N không có mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, hiện ông N đang sống một mình lý do bà C bỏ nhà đi không nắm được. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của ông N về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là đúng với thực tế.

Xét thấy hiện nay mâu thuẫn vợ chồng giữa ông N và bà C trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân giữa ông N và bà C không đạt được, vợ chồng không còn sống chung với nhau thời gian dài và không ai còn quan tâm đến ai nữa, bà Đỗ Thị C đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Đại N, cho ông Trần Đại N được ly hôn với bà Đỗ Thị C là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

[3] Về con chung: Ông Trần Đại N trình bày trong thời gian sống chung trước khi đăng ký kết hôn ông Trần Đại N và bà Đỗ Thị Cẩm s được 01 con chung là Trần Ngọc Như Ý – sinh ngày 13/12/2013, sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng ông Trần Đại N và bà Đỗ Thị Cẩm s được 01 con chung là Trần Ngọc Minh T – sinh ngày 08/02/2016. Khi ly hôn ông Trần Đại N yêu cầu được nuôi 02 con chung là Trần Ngọc Như Ý – sinh ngày 13/12/2013 và Trần Ngọc Minh T – sinh ngày 08/02/2016 cho đến khi 02 con chung đến tuổi thành niên.

Tại giấy khai sinh (bản sao) số 91/GKS-BS ngày 29/4/2022 của Ủy ban nhân dân xã H – huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng thể hiện họ chữ đệm tên Trần Ngọc Như Ý, ngày tháng năm sinh 13/12/2013, họ chữ đệm tên người mẹ Đỗ Thị C, năm sinh 1982, họ chữ đệm tên người cha Trần Đại N, năm sinh 1982. Con là

Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 13/12/2013 sinh trước ngày đăng ký kết hôn ngày 09/5/2014 nhưng được ông N và bà C thừa nhận là con chung của ông N và bà C. Tại trích lục khai sinh (bản sao) số 10/2016/TLKS-BS ngày 19/02/2016 của Ủy ban nhân dân xã H – huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng thể hiện họ chữ đệm tên Trần Ngọc Minh T, ngày tháng năm sinh 08/02/2016, họ chữ đệm tên người mẹ Đỗ Thị C, năm sinh 1982, họ chữ đệm tên người cha Trần Đại N, năm sinh 1982. Con là Trần Ngọc Minh T, sinh ngày 08/02/2016 sinh ra trong thời kỳ hôn nhân (ngày đăng ký kết hôn ngày 09/5/2014). Căn cứ khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình thì xác định 02 con chung tên Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 13/12/2013 và Trần Ngọc Minh T, sinh ngày 08/02/2016 là con chung của ông Trần Đại N và bà Đỗ Thị C.

Xét thấy hiện nay con chung Trần Ngọc Như Ý có nguyện vọng được ở với cha là ông Trần Đại N và hiện nay con chung Trần Ngọc Như Ý đang ở với ông N vẫn phát triển tốt, còn bà Đỗ Thị C không có ý kiến, nguyện vọng gì về 02 con chung. Ông N yêu cầu nuôi 02 con chung là Trần Ngọc Như Ý và Trần Ngọc Minh T. Ông N có chỗ ở hợp pháp và có thu nhập nên đủ điều kiện nuôi con chung. Bà Đỗ Thị C đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và hiện nay không có tin tức gì về bà Đỗ Thị C nên bà C không đủ điều kiện nuôi con chung. Để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại hay tâm lý của con chung đồng thời để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 02 con chung là Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 13/12/2013 và Trần Ngọc Minh T, sinh ngày 08/02/2016 cho ông Trần Đại N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 02 con chung đến tuổi thành niên là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Ông Trần Đại N không yêu cầu bà Đỗ Thị C cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 13/12/2013, Trần Ngọc Minh T, sinh ngày 08/02/2016 và bị đơn bà Đỗ Thị C không có ý kiến, yêu cầu về cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét về cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 13/12/2013 và Trần Ngọc Minh T, sinh ngày 08/02/2016 là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Ông Trần Đại N trình bày vợ chồng ông Trần Đại N và bà Đỗ Thị C không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung là phù hợp.

[6] Về nợ chung: Ông Trần Đại N trình bày vợ chồng ông Trần Đại N và bà Đỗ Thị C không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét về nợ chung là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ông Trần Đại N khởi kiện ly hôn nên phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đại N đối với bà Đỗ Thị C về việc tranh chấp ly hôn.

Cho ông Trần Đại N được ly hôn với bà Đỗ Thị C.

2. Về con chung:

Giao hai con chung là Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 13/12/2013 và Trần Ngọc Minh T, sinh ngày 08/02/2016 cho ông Trần Đại N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai con chung đến tuổi thành niên.

Bà Đỗ Thị C không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 13/12/2013 và Trần Ngọc Minh T, sinh ngày 08/02/2016.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Ông Trần Đại N phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Trần Đại N đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên liên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000156 ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Ông Trần Đại N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 14/9/2022); Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án

hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự, các Điều 7 và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Đinh Xuân Trường